

# PHÂN TẦNG XÃ HỘI HỢP THỨC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH TẤN\*

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày tóm tắt những kiến giải về phân tầng xã hội hợp thức, đưa ra những nhận thức mới về công bằng xã hội và đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay. Tác giả bài viết khẳng định phân tầng xã hội hợp thức là trật tự, điều kiện, phương thức và nền tảng xã hội đảm bảo cho việc thực hiện công bằng xã hội, còn công bằng xã hội là tiêu chuẩn “nhân lõi” cốt yếu bên trong của phân tầng xã hội hợp thức; xây dựng xã hội phân tầng xã hội hợp thức thực hiện công bằng xã hội là mục tiêu mà Việt Nam hướng tới và quyết tâm xây dựng.

**Từ khóa:** Phân tầng xã hội, hợp thức, công bằng xã hội.

## 1. Những kiến giải về phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức

*Phân tầng xã hội "hợp thức"* là một khái niệm đã được các nhà xã hội học Việt Nam công bố trên một số sách, báo cũng như giáo trình nghiên cứu và giảng dạy trong chương trình đào tạo chính thống của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh gần hai thập kỷ qua. Khái niệm này được các nhà khoa học trừu tượng hóa và "tách bóc" ra từ khái niệm phân tầng xã hội (PTXH). Theo đó, PTXH hợp thức được hiểu là một “cấu trúc tầng bậc” cao thấp, phản ánh sự khác nhau, sự không ngang bằng nhau giữa các thành viên trong xã hội về ba dấu hiệu chủ yếu: địa vị chính trị, địa vị kinh tế, địa vị xã hội. Cấu trúc tầng bậc này là "hợp thức", nó đối lập với PTXH không hợp thức. Có nghĩa rằng, nó được hình thành, không phải là do cách làm

ăn phi pháp, luồn lọt, xu nịnh, gian dối, mách khốe, thủ đoạn hoặc do những hành vi sai trái, làm ăn bất chính mà có.

---

(\*) Giáo sư, tiến sĩ, Hội Xã hội học Việt Nam.

(1) Nguyễn Đình Tấn (2005), *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội; “*Giáo trình xã hội học trong quản lý*” (2002, 2003, 2005), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội; *Xã hội học* (2005), (Chương trình đào tạo cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Xã hội học), Hà Nội; “Phân tầng xã hội từ sự phân tích lý luận của Mác và những phát triển mới” (2005), Tạp chí *Nghiên cứu con người*, số 3; “Phân tầng xã hội hợp thức và sự hình thành tầng lớp xã hội ưu trội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta” (2008), Kỷ yếu hội thảo Quốc tế Việt Nam học, “Việt Nam hội nhập và phát triển”, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội; “Xã hội học về cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội - một chặng đường 20 năm nghiên cứu, phát triển và ứng dụng” (2010), Tạp chí *Xã hội học*, số 3; *Xu hướng phân tầng xã hội trong quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay* (2010), Nxb Lao động, Hà Nội.

PTXH hợp thức được hình thành chủ yếu dựa vào sự khác biệt khách quan, tự nhiên giữa các thành viên trong xã hội về mặt năng lực (thể chất, trí tuệ), sự khác biệt về cái tài, cái đức và sự cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội.

Người nào có tài càng cao, đức càng rộng và sự cống hiến cho xã hội càng nhiều thì người đó càng xứng đáng đứng vào vị trí cao trong xã hội, xứng đáng được giao phó cho những quyền lực lớn, quan trọng để lãnh đạo, quản lý xã hội. Và đương nhiên họ cũng xứng đáng được xã hội coi trọng, tôn vinh về mặt tinh thần và được nhận những mức lương, thưởng cao (lợi ích vật chất cao). Người nào tài đức trung bình, cống hiến cho xã hội ở mức trung bình thì cũng sẽ đứng vào những vị trí trung bình, nhận mức lương, thưởng trung bình, sự đánh giá trung bình. Những người tài trí thấp, “tài hèn sức mọn”, đóng góp cho xã hội ít thì đương nhiên sẽ đứng ở vị trí thấp, được đánh giá, nhìn nhận một cách tương ứng với những gì mà họ có và làm cho xã hội. Thực chất của phân tầng xã hội hợp thức về mặt kinh tế là sự vận hành theo nguyên tắc “làm theo năng lực, hưởng theo lao động” - nguyên tắc quan trọng nhất để nhận biết và phân biệt giữa công bằng xã hội và bất công bằng xã hội.

Rõ ràng rằng, với một nội hàm khái niệm như vậy, chúng ta có thể hiểu phân tầng xã hội hợp thức chính là trật tự xã hội lý tưởng của công bằng xã hội.

Đương nhiên, trong trường hợp này,

phân tầng xã hội hợp thức là tích cực, là cần thiết, là cái chúng ta ước muốn. Một xã hội như vậy sẽ tạo ra được động lực, nguồn xung lượng tích cực thúc đẩy xã hội tiến lên phía trước. Nó sẽ góp phần tạo ra trật tự xã hội cũng như bộ mặt nhân văn, nhân bản, nhân ái cho xã hội; đồng thời khắc phục được những tư tưởng bảo thủ, ích kỷ, hẹp hòi, kèn cựa, đố kỵ, ganh ghét những người hơn mình. Mặt khác, nó sẽ tạo ra được chuẩn mực cho sự đánh giá xã hội cũng như sự tự đánh giá đúng bản thân. Các cá nhân vừa biết đặt ra cho mình những mục tiêu phấn đấu phù hợp, vừa biết tự bằng lòng với những gì mình có, mình làm, không lười biếng, không ỷ lại, song cũng không quá tham vọng so với năng lực và những điều kiện hiện có của họ. Mỗi người đều tự biết rõ mình, biết rõ người, biết tự đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu, yêu cầu và đánh giá đúng đắn người khác cũng như biết nhìn nhận đánh giá đúng bản thân từ vị trí, vai trò mà xã hội giao phó; đồng thời hành động theo đúng vị thế, vai trò của mình theo “cái danh”, “cái phận” của mình. Khi đó xã hội sẽ trật tự, kỷ cương, ổn định, công bằng và phát triển bền vững.

Với một xã hội phân tầng xã hội hợp thức như vậy, đương nhiên chúng ta sẽ thừa nhận, ủng hộ và tìm cách bảo vệ. Hơn thế nữa, chúng ta cũng cần thiết phải tuyên truyền rộng rãi để đông đảo mọi người cùng thừa nhận, ủng hộ và cùng góp sức duy trì, củng cố, phát triển và bảo vệ một trật tự xã hội hợp thức. Với một xã hội như vậy, thì nó cần phải

được thiết chế hoá trong cuộc sống. Nhà nước cần phải tạo ra những hành lang pháp lý cần thiết rộng rãi an toàn và cởi mở cho sự phân tầng hợp thức, nơi mà mọi người đều được phát huy năng lực và cống hiến theo khả năng và được hưởng các lợi ích mà họ xứng đáng được hưởng theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Đối lập với PTXH hợp thức là phân tầng xã hội không hợp thức. *Phân tầng xã hội không hợp thức* có nghĩa là phân tầng không dựa trên sự khác biệt tự nhiên giữa các cá nhân, cũng không chủ yếu được tạo ra do sự khác nhau về tài đức và sự đóng góp, cống hiến một cách thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội. Phân tầng xã hội không hợp thức là phân tầng dựa vào những hành vi trái pháp luật, tham nhũng, lừa gạt, trộm cắp, buôn bán phi pháp để trở nên giàu có, luồn lọt, xu nịnh để có vị trí cao trong xã hội hoặc lười biếng, ỷ lại để rơi vào sự nghèo khổ, yếu thế.

Trong xã hội phân tầng xã hội không hợp thức thì kẻ bất tài vô dụng vẫn có thể chiếm vị trí cao, họ vẫn có thể chiếm đoạt nhiều của cải, làm giàu bất chính mà những người tài đức lại không được như vậy: kẻ lười biếng, vô đạo đức, bất tài vẫn có thể “ăn trên ngồi trốc”, hưởng thụ nhiều hơn những gì đáng được hưởng và vẫn có thể nắm được quyền lực để chi phối người khác. Những người có tài đức có thể bị vùi dập, bị thiệt thòi, bị chèn ép, bị ngược đãi, bị đối xử bất công, kẻ bất tài luôn sợ người có tài, nên hay tìm những thủ đoạn hèn hạ để đối phó. Đây chính là sự bất công

xã hội. Với phân tầng xã hội không hợp thức, chúng ta có thể hiểu nó chính là biểu hiện của bất công xã hội; theo đó, nó là tiêu cực, là “vật” kìm hãm sự phát triển của xã hội, là “xiềng xích” trói buộc những tiềm năng sáng tạo và tính tích cực của các cá nhân, tổ chức, làm thui chột những năng lực thể chất và tinh thần của những người lao động chân chính, là nguyên nhân dẫn đến những bất bình, xung đột, mâu thuẫn xã hội. Trong trường hợp đặc biệt, nó sẽ tạo ra những đối kháng xã hội mà đỉnh cao là sự khủng hoảng, rối loạn xã hội, đổ vỡ xã hội. Với xã hội phân tầng không hợp thức như vậy, đương nhiên không ai mong muốn, trừ những người đang được hưởng lợi từ nó. Đối với phân tầng xã hội không hợp thức, cần thiết phải phê phán nó một cách thực sự nghiêm khắc trước công luận và hơn thế nữa, chúng ta đòi hỏi tầng lớp xã hội “ăn trên ngồi trốc” bất hợp thức phải bị trừng phạt trước pháp luật. Song hành với nó các biện pháp ấy cần kiên trì giáo dục những kẻ lười biếng, ỷ lại; cần phải có những chế tài, giải pháp thích hợp để họ tự giác lao động, chủ động vươn lên, nâng cao cuộc sống cho chính mình; trong trường hợp đặc biệt, thậm chí phải cưỡng bức họ, buộc họ phải lao động, cải tạo một cách nghiêm khắc.

Đương nhiên, đối với những người nghèo khổ, “yếu thế”, bị tàn tật, ốm đau, rủi ro, vận hạn, đông nhân khẩu phụ thuộc, thiếu vốn, thiếu tư liệu sản xuất, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm lao động..., chúng ta cần phải cứu mang, đùm bọc,

giúp đỡ, cần tạo ra cho họ những điều kiện sinh kế cần thiết để họ có thể tự vươn lên thoát nghèo. Đối với những trường hợp đặc biệt, ví dụ, những gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với nước, thì Đảng và Nhà nước, cộng đồng cần đền ơn đáp nghĩa theo đúng truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc ta.

**2. Phân tầng xã hội hợp thức là trật tự của công bằng xã hội, là điều kiện, phương thức và nền tảng xã hội đảm bảo cho việc thực hiện công bằng xã hội; công bằng xã hội là tiêu chuẩn “nhân lõi” cốt yếu bên trong của phân tầng xã hội hợp thức**

Thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội là một trong các mục tiêu cao cả và định hướng xã hội mạnh mẽ của Chính phủ Việt Nam suốt từ khi lập nước đến nay. Tuy nhiên, quá trình đi đến một nhận thức đúng đắn cũng như đưa ra các giải pháp thực hiện một cách sát hợp về công bằng xã hội là quá trình tìm tòi với những bước đi quanh co khúc khuỷu. Trong một thời kỳ dài, khái niệm công bằng xã hội chưa được nhận thức và phân biệt một cách rõ ràng, rành mạch với khái niệm bình đẳng xã hội. Hai khái niệm này thường đi kèm nhau và được dùng chung nghĩa với nhau hoặc thay nghĩa cho nhau. Chính những nhận thức thiếu rõ ràng và có phần sai lệch này đã dẫn đến việc dư luận xã hội cũng như các chính sách xã hội có xu hướng bình quân chủ nghĩa, thậm chí có những nơi, những lúc, người ta đã coi phương thức phân phối bình quân chủ

nghĩa như là phương thức phân phối lợi ích tốt nhất, dễ dàng nhất để thực hiện công bằng xã hội. Hệ lụy của nó là thủ tiêu động lực của các tầng lớp xã hội và theo đó là một thời kỳ xã hội trì trệ kéo dài. Điều này đã được Đảng và Nhà nước Việt Nam nghiêm túc thừa nhận trong các văn kiện chính thức của mình. Để khắc phục những vướng mắc về mặt nhận thức lý luận cũng như những bất cập trong thực tiễn về việc thực hiện và áp dụng những tiêu chuẩn của công bằng xã hội, chúng tôi cho rằng, chúng ta cần thiết phải đồng thời có những nhận thức đúng đắn về cả phân tầng xã hội và cả công bằng xã hội, phải thấy rõ mối quan hệ bản chất giữa phân tầng xã hội hợp thức với công bằng xã hội. Không thể xây dựng được một xã hội phân tầng hợp thức nếu vẫn tồn tại phổ biến những tiêu chuẩn và những phương thức áp dụng phi quy tắc về công bằng trong xã hội. Ngược lại, không thể có công bằng xã hội nếu chúng ta đồng nhất phân tầng xã hội với bất công bằng xã hội. Chỉ một khi nhận thức được rằng, trong phân tầng xã hội có cả phân tầng xã hội hợp thức và phân tầng xã hội không hợp thức, trong đó phân tầng xã hội hợp thức là một cấu trúc bất bình đẳng, song được xây dựng trên những nguyên tắc của công bằng, thì chúng ta mới có cơ sở khoa học để vừa xây dựng xã hội phân tầng hợp thức vừa thực hiện được những mục tiêu của công bằng xã hội. Để có thể nhận thức đúng và đưa ra những giải pháp đúng nhằm hướng tới mục tiêu xây dựng một xã hội công

bằng (thực hiện tiến bộ xã hội, công bằng xã hội) chúng ta phải phát hiện và tìm ra một điểm chung của phân tầng xã hội hợp thức và công bằng xã hội; đó là khái niệm cấu trúc “tầng bậc”.

Công bằng xã hội không phải là cào bằng, là sự ngang bằng nhau một cách vô điều kiện, mà là một sự ngang bằng nhau trong một mối quan hệ xác định, với một nguyên tắc xác định, đó là người ta sẽ được ứng xử ngang nhau, nhận về mình những lợi ích ngang nhau, hưởng quyền lợi ngang nhau, được sắp xếp vào những vị trí ngang nhau nếu họ có tài năng, đức độ ngang nhau, cống hiến, đóng góp cho xã hội ngang nhau, thực hiện những nghĩa vụ ngang nhau. Người ta sẽ được ứng xử khác nhau, nhận về mình những quyền và lợi ích khác nhau, sắp xếp vào những vị trí khác nhau nếu tài năng, đức độ khác nhau, cống hiến, đóng góp khác nhau, đảm nhận những nghĩa vụ khác nhau. Công bằng ở đây được hiểu là sự phù hợp giữa năng lực thực tiễn của người ta với địa vị xã hội mà họ đảm nhiệm, giữa nghĩa vụ và trách nhiệm, cống hiến và hưởng thụ, sự hy sinh, đóng góp và sự đền đáp, công lao và sự thừa nhận, giữa làm và hưởng, lao động và sự trả công, giữa tội ác và sự trừng phạt (có làm thì có hưởng, không làm thì không hưởng). Theo cách hiểu này, công bằng không phải là cào bằng, cũng không phải bất cứ sự bằng nhau nào. Hai người được ứng xử ngang bằng nhau, đãi ngộ ngang nhau, nhưng tài năng, đức độ khác nhau, cống hiến khác nhau thì là bất công

bằng. Tương tự như vậy, hai người được ứng xử khác nhau đãi ngộ khác nhau trên cơ sở của sự khác nhau tương ứng về tài năng, đức độ và sự đóng góp, cống hiến của họ cho xã hội thì đó lại là công bằng xã hội. Điều này cũng có nghĩa rằng, nếu đánh đồng khái niệm công bằng xã hội với khái niệm bình đẳng xã hội sẽ là một sai lầm, nó có thể dẫn đến những hệ quả xã hội tiêu cực. Không phải bất kỳ một sự bình đẳng xã hội nào cũng là công bằng xã hội, mà chỉ có những bình đẳng xã hội nào được đặt trong một mối quan hệ xác định thì mới là công bằng xã hội.

Bình đẳng xã hội là mọi sự ngang nhau, song công bằng xã hội bao hàm cả sự khác nhau (sự cống hiến, đóng góp cao thấp khác nhau sẽ nhận được những quyền và lợi ích cao thấp khác nhau). Những người có trình độ, năng lực khác nhau, song lại được ứng xử giống nhau, ngang bằng nhau thì đó là cào bằng, là bất công bằng. Bình đẳng xã hội là sự ngang bằng nhau về một khía cạnh, một phương diện nào đó giữa người ta với nhau mà chưa xem xét đến hay không đòi hỏi phải gắn nó với một quan hệ xác định vốn không ngang bằng nhau về mặt năng lực (thể chất, trí tuệ), tài năng, cống hiến, đóng góp thực tế của mỗi cá nhân cho xã hội. Việc nhận thức chân xác và phân định một cách rạch ròi, rõ ràng giữa hai khái niệm công bằng xã hội và bình đẳng xã hội là rất quan trọng. Nó cần phải trở thành nền tảng của đạo đức xã hội, cơ sở khoa học của mọi chính sách kinh tế, chính trị, xã hội,

khoa học - công nghệ cho mọi quốc gia, dân tộc. Công bằng xã hội với cách hiểu như vậy, là tiêu chuẩn nhân lõi để xây dựng xã hội phân tầng hợp thức. Cùng với nó, phân tầng xã hội hợp thức phải là trật tự, là phương thức tốt nhất để thực hiện công bằng xã hội.

### **3. Một số giải pháp xây dựng xã hội phân tầng hợp thức ở Việt Nam hiện nay**

#### ***3.1. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, các diễn đàn thảo luận rộng rãi ở tất cả các cấp, các ngành nhằm làm sáng rõ nội dung thực chất của phân tầng xã hội hợp thức, theo đó từng bước xây dựng và thiết chế hóa nó vào đời sống xã hội***

Phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay có cả phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức, vì vậy cần phải có cái nhìn tỉnh táo, biện chứng và vạch rõ đường phân ranh giữa hai loại phân tầng này. Điều quan trọng trước tiên là ở chỗ, cần phải thừa nhận và tạo mọi điều kiện cần thiết cho sự khẳng định của phân tầng xã hội hợp thức. Cần phải làm cho tất cả mọi người đều hiểu được nội dung thực chất của phân tầng xã hội hợp thức, coi đó là một cấu trúc tự nhiên, hợp quy luật. Từ đó họ ủng hộ, thiết chế hóa và làm cho nó được vận hành một cách bình thường. Chính sự sắp xếp và tổ chức xã hội dựa trên cơ sở của tài năng, trí tuệ, sự đóng góp, cống hiến thực tế của mỗi cá nhân, tổ chức cho xã hội là sự đảm bảo hợp lý nhất, công bằng nhất cho sự phát triển. Một trật tự xã hội như vậy sẽ kích thích được tính tích cực của mọi thành viên trong xã hội, tạo ra bộ

mặt nhân văn, nhân bản, nhân ái trong xã hội, phát huy được mọi nguồn lực xã hội, sự đoàn kết xã hội và tính năng động xã hội, thúc đẩy xã hội đi lên, tạo sự đồng thuận xã hội và sự phát triển xã hội bền vững. Quá trình thiết chế hóa xã hội (tái cấu trúc xã hội) trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức sẽ tạo ra những nguyên tắc, tiêu chí thích hợp để thực hiện sự phân phối, phân phối lại một cách hợp lý và công bằng về thu nhập cũng như những nguồn phúc lợi xã hội tới từng cá nhân và nhóm xã hội.

#### ***3.2. Làm rõ mặt tiêu cực của phân tầng xã hội không hợp thức; đồng thời đẩy mạnh cải cách bộ máy hành chính, đổi mới thể chế, tăng cường pháp luật, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, trừng phạt nghiêm khắc, kịp thời các hành vi tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác của phân tầng xã hội không hợp thức***

Đối với phân tầng xã hội không hợp thức, tức là một trật tự xã hội bất công bằng, bất hợp lý, dựa trên những cơ sở tiêu cực xã hội, tham nhũng, trộm cắp, làm ăn phi pháp, chúng ta cần lên án kiên quyết, mạnh mẽ trước công luận, cần phải làm cho mọi thành viên trong xã hội đều công phần và có những hành vi đấu tranh quyết liệt, không khoan nhượng; cần phải có những chế tài “rắn”, đủ mạnh để răn đe, ngăn chặn, trừng phạt kịp thời, đúng người, đúng tội. Phân tầng xã hội không hợp thức là một hiện tượng tiêu cực; đồng thời nó cũng có mối quan hệ mật thiết với các hiện tượng xã hội tiêu cực khác. Chính phân tầng xã hội không hợp thức cùng

với những hiện tượng tiêu cực xã hội khác đã tương tác và tăng cường lẫn nhau tạo ra những mâu thuẫn xã hội và gây nguy cơ băng hoại đạo đức xã hội dẫn đến bất ổn xã hội.

Để tiến hành đấu tranh đẩy lùi có hiệu quả những tác hại của phân tầng xã hội không hợp thức, chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính nhà nước; giảm thiểu các thủ tục rườm rà, rắc rối; minh bạch hóa các hoạt động dịch vụ, tài chính, chính sách. Cần xây dựng hệ thống pháp luật tiến bộ, hiện đại phù hợp với thực tiễn của sự nghiệp đổi mới, theo đó là sự giáo dục pháp luật để làm cho mọi thành viên trong xã hội đều thấu hiểu pháp luật, tự giác tuân thủ theo pháp luật, thực thi pháp luật nghiêm minh. Bên cạnh đó cần thiết phải có những chế tài nghiêm khắc để ngăn chặn, trừng phạt kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, những nhiễu, hạch sách nhân dân; cần truy cứu những hành vi sai lệch của bọn tội phạm, kịp thời trừng phạt chúng một cách nghiêm khắc; đồng thời cần từng bước lành mạnh hóa, văn minh hóa công sở và đội ngũ cán bộ các cấp. Phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay không chỉ biểu hiện về mặt kinh tế, tài sản, mà còn biểu hiện cả về mặt quyền lực và uy tín. Sẽ là hợp lý (lý tưởng) nếu có sự hội đủ cả ba yếu tố đó trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức và cũng sẽ là hợp thức khi quyền lực được xây dựng trên cơ sở của quyền uy chính đáng. Song đáng tiếc là, một số người đang lạm dụng quyền lực của Nhà nước

giao cho để làm giàu bất chính, hoặc dùng tiền bạc để mua bằng cấp, học vị, chức vụ. Sự liên minh “ma quái” của một số người có chức quyền bị tha hóa, biến chất với một số phần tử làm ăn phi pháp khác ở ngoài xã hội đang tạo ra những “tam giác quyền lực quái đản”, bất hợp thức, gây ra những nguy hại rất nghiêm trọng đến sự đoàn kết xã hội và là một trong những nguyên nhân dẫn đến mất ổn định xã hội, suy thoái xã hội. Trước những hiện tượng này cần phải kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xóa bỏ các biểu hiện của phân tầng xã hội không hợp thức.

***3.3. Phân tầng xã hội và phân hóa giàu nghèo là hai hiện tượng vừa có điểm chung, chồng lấn lên nhau, vừa có sự khác biệt tương đối với nhau. Bởi vậy, trong chiến lược toàn diện về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo cần phải có những giải pháp đồng bộ***

Phân tầng xã hội diễn ra một cách phổ biến và khá phức tạp trên tất cả các bình diện, các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nó diễn ra trên phạm vi cả nước, cả ở đô thị, nông thôn, đồng bằng, miền núi, ở trong nội bộ mỗi giai cấp, tầng lớp cũng như trên toàn xã hội. Nơi nào mà kinh tế phát triển, thị trường hàng hóa sôi động, thì nơi đó phân tầng xã hội diễn ra rõ nét hơn. Nơi nào mà sản xuất hàng hóa chưa phát triển thì phân tầng xã hội còn mờ nhạt. Biểu hiện rõ nhất của phân tầng xã hội ở Việt Nam là sự phân hóa tài sản, phân hóa giàu nghèo. Đây cũng là đặc trưng quan trọng nhất và là vấn đề xã hội bức xúc

nhất cần phải có sự nhìn nhận khách quan, nghiêm túc cũng như có phương sách giải quyết đúng đắn và hiệu quả. Định hướng mục tiêu tới một xã hội công bằng trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức cũng có nghĩa là dứt khoát đoạn tuyệt với chủ nghĩa bình quân, cào bằng xã hội, chấp nhận và làm quen với một xã hội mà trong một giới hạn nhất định có kẻ giàu người nghèo. Nhưng chúng ta cần làm tất cả những gì để ngày càng có nhiều người giàu hơn (giàu một cách hợp thức) và để ngày càng giảm đi số người nghèo, hộ nghèo; đồng thời cũng cần phải tạo những điều kiện, cơ hội tốt hơn nữa cho người nghèo để họ vươn lên thoát nghèo, cần tạo nhiều chỗ làm việc mới, cung cấp dịch vụ thuận tiện để người nghèo dễ tiếp cận, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, bán hàng hóa giá rẻ, tăng thu nhập, cải thiện đời sống. Để đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo, chúng ta không chỉ trực tiếp tập trung mọi nguồn lực cho người nghèo, vùng nghèo, hướng vào bản thân người nghèo, mà cần phải đồng thời mạnh dạn đầu tư cho người giàu, vùng giàu, những “tam giác”, “tứ giác” kinh tế, những vùng “động lực”, vùng tăng trưởng kinh tế, những đầu tàu kinh tế khỏe mạnh, sung mãn nhằm hỗ trợ cho vùng nghèo, người nghèo, thúc đẩy người nghèo vươn lên thoát nghèo và từng bước trở thành người giàu. Xóa đói giảm nghèo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của toàn dân. Chính vì vậy, cùng với việc

tích cực giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo, Đảng, Nhà nước, các đoàn thể xã hội cũng cần phải đẩy mạnh việc giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần tự lực, chủ động vượt khó, vươn lên thoát nghèo của bản thân người nghèo. Chỉ trên tinh thần đó, chúng ta mới đạt được vững chắc mục tiêu giảm nghèo, xây dựng một xã hội phân tầng xã hội hợp thức trên thực tế, một xã hội mà ai ai cũng tự giác, nỗ lực, năng động, một xã hội trung lưu hóa, đa số mọi người vươn lên khá giả, sang giàu.

### ***3.4. Xây dựng mô hình phân tầng xã hội hợp thức, gắn với chính sách xóa đói giảm nghèo trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng hợp của đất nước.***

Đảng, Nhà nước cần tập trung mọi sự chỉ đạo nhằm xây dựng một xã hội trên cơ sở của phân tầng xã hội hợp thức, cũng có nghĩa là kiên quyết đoạn tuyệt với chủ nghĩa bình quân, đã từng tồn tại một thời trước đây, chấp nhận một xã hội có “cấu trúc tầng bậc”, nhưng đó không phải là bất kỳ cấu trúc tầng bậc nào, mà là một cấu trúc tầng bậc hợp thức được xây dựng trên cơ sở của công bằng xã hội, pháp luật xã hội, đạo lý xã hội. Xây dựng xã hội phân tầng hợp thức không thể tiến hành một cách tách biệt, riêng rẽ, mà phải được đặt trong một chiến lược kinh tế - xã hội tổng thể; đồng thời phải gắn chặt với chiến lược toàn diện về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo của đất nước. “Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo. Coi việc một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự



phát triển”<sup>(2)</sup>. Cần phải thường xuyên gắn chặt nó với thực hiện công bằng xã hội, đối chiếu với những nguyên tắc, chỉ báo, chuẩn mực của công bằng xã hội. Thực hiện tốt điều này sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ, thúc đẩy nhà nhà, người người vươn lên “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm”<sup>(3)</sup>, “mỗi người, mỗi hộ đều phấn đấu làm giàu cho mình, cho cộng đồng và cho đất nước”<sup>(4)</sup>.

Để xây dựng và thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa mô hình phân tầng xã hội hợp thức và sự nghiệp xóa đói giảm nghèo, khắc phục những hậu quả xã hội tiêu cực do phân hóa giàu nghèo - hậu quả trực tiếp của phân tầng xã hội không hợp thức gây ra, Nhà nước cần tiếp tục soạn thảo, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành một loạt các chính sách nhằm tái cấu trúc nền kinh tế, phân bố lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, doanh nghiệp, điều tiết thu nhập, quan hệ cung cầu, bình ổn giá cả một số mặt hàng thiết yếu; cần đảm bảo cuộc sống cho người thu nhập thấp, mở rộng và đa dạng hóa hệ thống bảo hiểm xã hội theo phương hướng tiện lợi cho người dân (đặc biệt là cho nhóm xã hội nghèo, yếu thế). Thực hiện những giải pháp xã hội đảm bảo cho xã hội luôn được cân bằng, ổn định và phát triển bền vững là sứ mệnh, đồng thời là mục tiêu xã hội nhất quán mà Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn phải quán triệt và bền bỉ thực hiện.

### **3.5. Xây dựng cơ chế phát hiện thích hợp**

Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học

cần sớm có cơ chế thích hợp nhằm phát hiện ra những nhóm xã hội ưu trội, những cá nhân ưu tú, năng động, có trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý và sản xuất kinh doanh giỏi, từ đó có chính sách thu hút, đào tạo, sắp xếp phù hợp để họ phát huy tốt nhất tiềm năng trí tuệ, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Liên quan trực tiếp đến cấu trúc phân tầng xã hội hợp thức là sự xuất hiện ngày một đông đảo những cá nhân, nhóm xã hội ưu trội<sup>(5)</sup>. Họ là những phần tử ưu tú, năng động, tài hoa nhất vượt trội lên từ khắp các giai cấp, tầng lớp, tổ chức xã hội. Đó là những người công nhân có nhiều sáng kiến, tìm tòi, làm việc có năng suất cao, tạo ra được nhiều sản phẩm đẹp, tốt, có chất lượng cao, mang lại lợi ích hữu dụng cho xã hội; những doanh nhân tài ba, tháo vát, sản xuất, kinh doanh giỏi, áp dụng được những cơ chế quản lý mới, công nghệ kỹ thuật tiên tiến, mang lại nhiều lợi nhuận, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm, mẫu mã hàng hóa đa dạng, có sức cạnh tranh cao trên thương trường, đóng

<sup>(2)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr. 47.

<sup>(3)</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập* (2002), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 65.

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 117.

<sup>(5)</sup> Nguyễn Đình Tấn (2008), “Tầng lớp xã hội ưu trội và việc thực hiện công bằng xã hội ở nước ta hiện nay”, Tạp chí *Công an Nhân dân*, số 1.

góp nhiều cho ngân sách nhà nước cũng như những nguồn tài chính cho các hoạt động phúc lợi xã hội. Đó là những nhà quản lý giỏi, những nhà khoa học nhiều phát minh, sáng chế, đưa ra được những quy trình công nghệ mới, những cơ chế quản lý ưu việt, những đề xuất, kiến nghị thiết thực, mang lại nhiều lợi ích cho đất nước. Đó là những người nông dân làm ăn giỏi, những chủ trang trại dám nghĩ, dám làm, tháo vát, năng động, sáng tạo, khai thác, tận dụng một cách có hiệu quả tài nguyên, đất đai, rừng, biển, sông, hồ và nguồn lao động dồi dào từ nông nghiệp, nông thôn, tạo ra những sản phẩm dồi dào, có giá trị cho xã hội. Đó là những người thợ thủ công, phát huy bàn tay vàng với những ý tưởng vàng tạo ra những sản phẩm độc đáo mang lại thương hiệu có uy tín cao cho xã hội. Đó là những cán bộ, công chức đưa ra được nhiều ý tưởng cải cách, hợp lý hóa, tối ưu hóa các giải pháp, thủ tục hành chính, mang lại nhiều tiện ích và sự hài lòng cho người dân. Đó là những sĩ quan, chiến sĩ quân đội, công an thông minh, quả cảm; đưa ra được nhiều những phương án bảo vệ an ninh, trật tự có hiệu quả; hóa giải, ngăn ngừa được nhiều âm mưu chống phá xã hội của các lực lượng thù địch; bảo vệ vững chắc thành quả của sự nghiệp đổi mới; giữ gìn sự bình yên cho mọi người.

Những cá nhân, nhóm xã hội ưu trội này đang ngày càng lớn lên, mạnh lên và trở thành những “đầu tàu”, “con chim đầu đàn”, những “Mạnh Thường Quân” đầy sung mãn, tiên phong, lôi

kéo, dẫn dắt các nhóm xã hội đi lên. Đảng, Nhà nước và các đoàn thể xã hội cần nhìn nhận một cách đúng đắn, đánh giá đúng tài năng và công lao của họ; tôn vinh, vinh danh họ một cách kịp thời, đúng mức; cần phải chú lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, đề xuất của họ; theo dõi, thu hút, đào tạo, sắp xếp, bổ nhiệm họ vào những vị trí then chốt của bộ máy quyền lực, những cương vị thích hợp để họ có thể phát huy tốt nhất tiềm năng, nhiệt huyết của mình. Nếu họ là doanh nhân, nhà khoa học, chúng ta cần có những chính sách an toàn, thông thoáng, tạo những điều kiện thuận lợi để họ phát huy tốt nhất năng lực kinh doanh và khả năng sáng tạo của mình. Cần phải tạo ra những hành lang, môi trường tự do, thông thoáng, những ưu đãi về thuế, vốn, những hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý và những chế tài bảo vệ họ khi lợi ích và những hoạt động hợp pháp của họ bị đe dọa, xâm hại.

### ***3.6. Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của tầng lớp trung lưu***

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng đã tạo môi trường, thời hậu thuận lợi cho sự phát triển của mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt là tầng lớp trung lưu<sup>(6)</sup>. Sự lớn mạnh của

<sup>(6)</sup> Nguyễn Đình Tấn, (2013), “Về tầng lớp trung lưu trong lịch sử và những gợi mở cho xã hội Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Thông tin khoa học xã hội*, số 3, “Góp thêm một cách nhìn về tầng lớp trung lưu - doanh nhân”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số 4, “Vai trò của tầng lớp trung lưu ở Việt nam hiện nay”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 9.

tầng lớp này như một tất yếu mang tính quy luật, đang góp phần to lớn vào quá trình chấn hưng đất nước, vào sự thịnh vượng, công bằng xã hội, dân chủ xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước, đồng thời góp phần tích cực vào việc hóa giải những mâu thuẫn, xung đột, khắc phục xu hướng đang ngày một phân cực hai đầu của xã hội. Sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu là hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển đi lên của đất nước cũng như quá trình hội nhập quốc tế. Nó góp phần thiết thực vào quá trình dân chủ hóa thực hiện mục tiêu tiên bộ xã hội, công bằng xã hội, văn minh xã hội, ổn định xã hội trong nước cũng như đóng góp tích cực vào mục tiêu hòa bình và phát triển bền vững quốc tế. Với ý nghĩa to lớn như vậy, Đảng và Nhà nước cần có những chính sách rộng mở hơn nữa, thông thoáng hơn nữa nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của tầng lớp trung lưu, kể cả tầng lớp trung lưu “dưới”, “giữa” và “trên”. Chúng tôi cho rằng, cần bổ sung tầng lớp trung lưu vào khối nền tảng của xã hội ở Việt Nam hiện nay. Chỉ trên nền tảng của một xã hội trung lưu hóa, một xã hội mà đa số thành viên trong xã hội có cuộc sống khá giả, trình độ học vấn cao, được đào tạo nghề nghiệp thành thạo, có ý thức chính trị, đạo đức, thẩm mỹ, pháp luật tốt, có tinh thần sáng tạo, chủ động học hỏi vươn lên, làm chủ được bản thân mình, làm chủ được xã hội, thì chúng ta mới có đủ những cơ sở xã hội và niềm tin để xây dựng và thực hiện được trên thực tế mục tiêu công bằng trong xã hội.

***3.7. Đẩy mạnh hoạt động tôn vinh các nhà khoa học có nhiều phát minh, sáng chế, các nhà lãnh đạo quản lý tài ba, vinh danh các nghệ nhân có bàn tay vàng, sáng tạo vàng, những doanh nhân làm ăn giỏi, làm giàu hợp pháp***

Trong một số năm gần đây, Đảng, Nhà nước đã có những hoạt động vinh danh, khen thưởng khá đều đặn những nhà khoa học, nghệ sĩ, nhà doanh nghiệp có thành tích xuất sắc như trao giải thưởng “Covalepxkaia” cho các nhà khoa học nữ, giải thưởng Hồ Chí Minh cho các nhà khoa học có những cống hiến xuất sắc, giải “Cành cọ vàng” cho các nhà đạo diễn có những kịch bản phim hay, giải thưởng “Sao vàng đất Việt” cho các doanh nhân, “Sao thần nông” cho các nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi... Những hoạt động này đã ghi nhận, vinh danh các nghệ sĩ, doanh nhân, nhà khoa học; cổ vũ, khuyến khích họ thêm nhiệt huyết, hứng khởi, hăng say, sáng tạo nhiều hơn nữa trong hoạt động của mình. Trong bối cảnh đổi mới, hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế toàn cầu, chúng ta cần mở rộng, đa dạng, làm phong phú và sinh động hơn nữa các hoạt động này. Cần phải làm cho các hoạt động vinh danh đi vào nền nếp hơn, thực chất hơn, với những hoạt động thiết thực hơn, sinh động hơn, đi vào chiều sâu hơn. Đối với các doanh nhân, các giải thưởng có thể chủ yếu chỉ chú trọng về mặt tinh thần, song với các nghệ nhân, nhà khoa học, đặc biệt là những người làm việc trong các tổ chức phi lợi nhuận, thì ngoài việc vinh danh, tôn vinh về mặt tinh thần,

cần có những phần thưởng vật chất một cách xứng đáng hơn, có ý nghĩa thiết thực cho đời sống của họ và gia đình họ. Đồng thời, cần phải tiến hành những hoạt động tuyên truyền, giáo dục làm cho tất cả mọi người hiểu đúng và đánh giá đúng những thành quả mà những người ưu tú này mang lại cho xã hội; qua đó trân trọng và noi gương, học tập, làm theo để từ đây xã hội có ngày càng nhiều hơn những lực lượng xã hội ưu tú thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của xã hội.

**3.8. Xây dựng một bộ chỉ báo đánh giá, hệ thống lương thưởng phù hợp với tài năng, đức độ và mức cống hiến, đóng góp của mỗi cá nhân, tổ chức cho xã hội**

Cải cách thể chế là một trong những nhiệm vụ trọng yếu mang tính đột phá của sự nghiệp cải cách xã hội ở Việt Nam hiện nay. Trong vô số những yếu kém, lạc hậu, chông chéo của những văn bản pháp luật, thì các chỉ báo đánh giá, chế độ lương thưởng còn ít được mọi người bàn đến, có nhiều bất cập nhất, lạc hậu nhất. Trong lĩnh vực này, còn thiếu nhiều bộ chỉ báo, tiêu chuẩn để đánh giá, xem xét, phân loại, xếp hạng cán bộ, công chức, doanh nhân nghề nhân, nhà khoa học... (qua đó gây lung túng, bối rối cho việc thực hiện các chế độ, chính sách, lương thưởng và những ứng xử một cách khách quan, phù hợp); còn thiếu những chỉ báo định lượng rõ ràng, minh bạch gây khó khăn, nhiều loạn trong đánh giá, bình xét. Trong một số trường hợp khác thì lại vận dụng một cách tùy tiện, qua loa đại khái hoặc bị

bóp méo một cách vô lối. Điều này làm suy giảm thậm chí thủ tiêu những động lực, tính tích cực và năng lực sáng tạo của người lao động, đồng thời dung túng cho những kẻ trục lợi, lười biếng, bất tài, vô đạo, gây bức xúc trong xã hội. Để khắc phục tình trạng trên, Đảng, Nhà nước cần xây dựng cho được một bộ chỉ báo quốc gia về các tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại ngạch bậc, chức danh nghề nghiệp, danh hiệu xã hội, chế độ lương thưởng một cách thật sự bài bản, khoa học, khách quan, công bằng; đồng thời cần tuyên truyền, phổ biến, thông tin, giáo dục, truyền thông thật sự sâu rộng tới mọi tầng lớp xã hội làm cho tất cả mọi người đều hiểu và tự giác thực hiện một cách nghiêm túc, thấu đáo; cần xây dựng một cơ chế giám sát khoa học với một bộ máy những người làm giám sát trung thực, đáng tin cậy.

**Tài liệu tham khảo**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh toàn tập (2002), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Đình Tấn (2005), *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Tấn (2010), *Xu hướng phân tầng xã hội trong quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lao động, Hà Nội.

<sup>(38)</sup> <http://vi.wikipedia.org/wiki>.

